



PHIẾU KHỞI ĐỘNG — BÀI 3. CÁC PHÉP TOÁN TRÊN TẬP HỢP

Toán 10 — Chương I. Mệnh đề và Tập hợp

Họ và tên: Lớp:

★ 0. KHỞI ĐỘNG — KIỂM TRA KIẾN THỨC NỀN (5–7 phút)

Câu 1. Liệt kê các phần tử của hai tập: $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ là ước của } 12\}$; $B = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ là ước của } 18\}$.

Câu 2. Điền kí hiệu $\in$ hoặc $\notin$ vào chỗ trống: $3 \dots A$; $5 \dots A$; $9 \dots B$ (với A, B ở Câu 1).

Câu 3. Viết mỗi tập sau bằng kí hiệu khoảng / đoạn / nửa khoảng:

a) $\{x \in \mathbb{R} \mid -2 \leq x < 3\}$; b) $\{x \in \mathbb{R} \mid x > 1\}$; c) $\{x \in \mathbb{R} \mid -4 \leq x \leq 0\}$.

Câu 4. Điền kí hiệu $\subset$ thích hợp để hoàn thành dãy bao hàm giữa các tập hợp số:

$\mathbb{N}^* \dots \mathbb{N} \dots \mathbb{Z} \dots \mathbb{Q} \dots \mathbb{R}$.

Câu 5. Cho $A = \{1; 2; 3; 6\}$ và $B = \{2; 3; 5\}$. Không dùng phép toán tập hợp, hãy chỉ ra: a) các phần tử vừa thuộc A vừa thuộc B ; b) các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B .